

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1742 /QĐ-UBND**

Long Phú, ngày **15 tháng 10 năm 2015**

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ biên bản họp xem xét của lãnh đạo ngày 12/8/2015 và xác nhận của Chủ tịch UBND huyện Long Phú về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo ISO huyện Long Phú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3189/QĐHC-CTUBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng ban Ban Chỉ đạo ISO huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Chỉ đạo 144 (Sở KH và CN);
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Công TTĐT huyện Long Phú;
- Lưu: VP. HĐND và UBND huyện.

(VT - LT) *Kim Hen*



CHỦ TỊCH

Kim Hen

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
đối với các lĩnh vực hoạt động**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 1742 /QĐ-UBND
ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Phú)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Long Phú, ngày 15 tháng 10 năm 2015

CHỦ TỊCH



Kim Hien



PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 9001:2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1742 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Phú)

Các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc các lĩnh vực hoạt động được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, gồm:

I. Lĩnh vực Nông nghiệp (01 TTHC)

1. Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

II. Lĩnh vực Thủy sản (01 TTHC)

1. Hỗ trợ bảo hiểm thân tàu, tai nạn thuyền viên, dầu cho ngư dân.

III. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (27 TTHC)

1. Cấp Giấy phép/Gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học cơ sở trong nhà trường.
2. Cấp Giấy phép/Gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học cơ sở ngoài nhà trường.
3. Cho phép trường trung học tư thực tuyển sinh.
4. Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.
5. Thủ tục tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp trung học cơ sở.
6. Thủ tục tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp trung học cơ sở.
7. Cấp giấy giới thiệu chuyên trường cho học sinh trung học cơ sở và tiểu học, đến tỉnh khác.
8. Thành lập nhà trường, nhà trẻ công lập.
9. Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ công lập.
10. Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ công lập.
11. Đình chỉ hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ công lập.
12. Giải thể nhà trường, nhà trẻ công lập.
13. Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực.
14. Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực.
15. Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ tư thực.
16. Đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ tư thực.
17. Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực.
18. Thành lập trường tiểu học công lập, tư thực.

19. Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học công lập, tư thục.
20. Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học công lập, tư thục.
21. Đình chỉ hoạt động giáo dục tiểu học.
22. Giải thể trường tiểu học công lập, tư thục.
23. Thành lập hoặc cho phép thành lập đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.
24. Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.
25. Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.
26. Đình chỉ hoạt động giáo dục của trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.
27. Giải thể trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở.

IV. Lĩnh vực Tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (06 TTHC)

1. Công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ dân lập, tư thục.
2. Công nhận thành viên Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị trường mầm non tư thục.
3. Công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường tiểu học tư thục.
4. Công nhận thành viên Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị trường tiểu học tư thục.
5. Công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học cơ sở tư thục.
6. Công nhận thành viên Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị trường trung học cơ sở tư thục.

V. Lĩnh vực Văn bằng, Chứng chỉ (03 TTHC)

1. Cấp bản sao bằng tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở.
2. Cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở.
3. Điều chỉnh nội dung bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở.

VI. Lĩnh vực Xây dựng (06 TTHC)

1. Cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị (thuộc phạm vi, thẩm quyền UBND cấp huyện).
2. Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị (thuộc phạm vi, thẩm quyền UBND cấp huyện).

3. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị (thuộc phạm vi, thẩm quyền UBND cấp huyện).

4. Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị (thuộc phạm vi, thẩm quyền UBND cấp huyện).

5. Cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại I (thuộc phạm vi, thẩm quyền UBND cấp huyện).

6. Cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) loại II (thuộc phạm vi, thẩm quyền UBND cấp huyện).

VII. Lĩnh vực Kiến trúc, Quy hoạch xây dựng (05 TTHC)

1. Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình (thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện).

2. Cung cấp thông tin quy hoạch (Trong khu vực đã có quy hoạch công trình xây dựng tỉ lệ 1/500).

3. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

4. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện).

5. Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện).

VIII. Lĩnh vực Đất đai (30 TTHC)

1. Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 8 Điều 38 của Luật Đất đai.

2. Giao đất, cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.

3. Giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

5. Gia hạn sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Nhà nước cho thuê đất nông nghiệp.

6. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

7. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất.

8. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất.

9. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

10. Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký.

11. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp.

12. Xóa đăng ký thế chấp.

13. Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký.

14. Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

15. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp hồ sơ đăng ký có một trong các loại giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003.

16. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác.

17. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.

18. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng.

19. Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do bị mất.

20. Cấp đổi Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

21. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (trường hợp có yêu cầu bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất).

22. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa đất.

23. Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán.

24. Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

25. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây.

26. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất trường hợp không phải xin phép đổi với hộ gia đình, cá nhân.

27. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất trường hợp phải xin phép đổi với hộ gia đình, cá nhân.

28. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất.

29. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác cho hộ gia đình, cá nhân hoặc nhóm người có quyền sử dụng đất chứng nhận quyền sử dụng đất do chia tách quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật.

30. Trích đo địa chính thửa đất.

IX. Lĩnh vực Môi trường (02 TTHC)

1. Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.
2. Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

X. Lĩnh vực Tài nguyên nước (01 TTHC)

1. Đăng ký khai thác sử dụng nước dưới đất trong phạm vi gia đình.

XI. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu (09 TTHC)

1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (cấp mới, cấp lại do hết thời hạn hiệu lực).

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

3. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

4. Cấp Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (cấp mới, cấp lại do hết thời hạn hiệu lực).

5. Cấp lại Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).

6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

7. Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu .

8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

9. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).

XII. Lĩnh vực Viễn thông và Internet (04 TTHC)

1. Cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn huyện Long Phú.

2. Sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn huyện Long Phú.

3. Gia hạn Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

XIII. Lĩnh vực Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động (02 TTHC)

1. Công nhận “*Thôn văn hóa*”, “*Làng văn hóa*”, “*Áp văn hóa*”, “*Bản văn hóa*” và tương đương.

2. Công nhận “*Tổ dân phố văn hóa*” và tương đương.

XIV. Lĩnh vực Người có công (18 TTHC)

1. Cấp giấy chứng nhận người bị thương.

2. Cấp lại giấy chứng nhận bị thương đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

3. Cấp lại sổ lĩnh tiền ưu đãi trợ cấp hàng tháng.

4. Cấp sổ ưu đãi giáo dục.

5. Cấp tiền hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho đối tượng chính sách khó khăn về nhà ở từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa.

6. Giải quyết chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

7. Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối tượng quân nhân).

8. Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối tượng BCK).

9. Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật).

10. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với người có công cách mạng từ trần.

11. Giải quyết chế độ truy tập mộ liệt sĩ quản lý tại gia đình và nghĩa trang liệt sĩ.

12. Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.

13. Giải quyết chế độ chính sách đối với vợ hoặc chồng của liệt sĩ tái giá.

14. Giới thiệu thân nhân của liệt sĩ đi thăm viếng hoặc di dời hài cốt liệt sĩ.

15. Xét công nhận đối với liệt sĩ, gia đình liệt sĩ.

16. Giải quyết chế độ cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công.

17. Xác nhận bản khai hưởng trợ cấp thương tật, trợ cấp bệnh binh hoặc trợ cấp mất sức lao động.

18. Xác nhận đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công.

XV. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (09 TTHC)

1. Cấp giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.
2. Giải quyết trợ cấp xã hội thường xuyên.
3. Giải quyết trợ cấp đột xuất cho đối tượng bảo trợ xã hội.
4. Hỗ trợ kinh phí mai táng cho người hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội.
5. Giải quyết chế độ hưởng trợ cấp của người 85 tuổi trở lên không có chế độ BHXH.
6. Cấp thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 06 tuổi.
7. Điều chỉnh mức trợ cấp hoặc chấm dứt hưởng trợ cấp đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
8. Trợ cấp đối tượng đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội.
9. Hưởng trợ cấp thường xuyên từ việc nhận nuôi trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi.

XVI. Lĩnh vực Lao động và tiền lương (01 TTHC)

1. Đăng ký khai trình sử dụng lao động.

XVII. Lĩnh vực Tôn giáo (11 TTHC)

1. Tiếp nhận đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong huyện.
2. Xem xét, cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện.
3. Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện.
4. Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo tổ chức các cuộc lễ diễn ra trong và ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ trong phạm vi một huyện.
5. Xem xét, cho phép tổ chức đại hội, hội nghị thường niên hoặc bất thường của tổ chức tôn giáo cơ sở trong phạm vi một huyện.
6. Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc xin phép xây dựng, sửa chữa công trình phục vụ nơi thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo với quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.
7. Tiếp nhận thông báo chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo (nơi đi) của nhà chức sắc, nhà tu hành.
8. Tiếp nhận đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo (nơi đến) của chức sắc, nhà tu hành.
9. Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ trong huyện.
10. Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp tiền của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã.

11. Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi mục đích sử dụng của các công trình thuộc cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn huyện.

XVIII. Lĩnh vực Hội, tổ chức phi Chính phủ (04 TTHC)

1. Quyết định thành lập Hội khuyến học cấp huyện và cấp cơ sở.
2. Quyết định phê duyệt Điều lệ các Hội, tổ chức phi Chính phủ.
3. Công văn cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ của Hội Khuyến học cấp huyện và cấp cơ sở.
4. Công nhận Ban vận động thành lập hội.

XIX. Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng (03 TTHC)

1. Tặng giấy khen cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ (ngoài khu vực nhà nước).
2. Tặng giấy khen cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ (ngoài khu vực nhà nước).
3. Khen thưởng đột xuất.

XX. Lĩnh vực Quản lý tài sản Nhà nước (06 TTHC)

1. Thẩm định hồ sơ mời thầu dự án, công trình xây dựng.
2. Thẩm định kế hoạch đấu thầu.
3. Thẩm định kết quả đấu thầu.
4. Đấu giá quyền sử dụng đất.
5. Đấu giá tài sản thanh lý, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.
6. Hợp đồng thuê nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

XXI. Lĩnh vực Kế toán Kiểm toán (04 TTHC)

1. Thẩm định Dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc UBND cấp huyện phê duyệt.
2. Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án, công trình hoàn thành.
3. Thẩm tra dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán.
4. Biên bản thẩm tra quyết toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán.

XXII. Lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực (16 TTHC)

1. Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.
2. Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch.
3. Điều chỉnh nội dung trong sổ hộ tịch và các giấy tờ hộ tịch khác.
4. Cấp lại bản chính giấy khai sinh.
5. Cấp bản sao từ sổ gốc.
6. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.

7. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

8. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được).

9. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.

10. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.

11. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch.

12. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

13. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.

14. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.

15. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.

16. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.

XXIII. Lĩnh vực Gia đình (08 TTHC)

1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

4. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

5. Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

8. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

XXIV. Lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp (04 TTHC)

1. Đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.
3. Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh.
4. Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

XXV. Lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (19 TTHC)

1. Đăng ký kinh doanh hợp tác xã.
2. Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã.
3. Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài).
4. Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã.
5. Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã.
6. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh.
7. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác.
8. Đăng ký đổi tên hợp tác xã.
9. Thông báo tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã.
10. Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã.
11. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã.
12. Đăng ký thay đổi vốn Điều lệ hợp tác xã.
13. Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi.
14. Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia, tách.
15. Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất.
16. Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập.
17. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện).
18. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (trong trường hợp bị mất).
19. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện bị hư hỏng.

CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHƯA XÂY DỰNG QUY TRÌNH ISO

I. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong tỉnh.

VI. Lĩnh vực Xây dựng

1. Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn (thuộc thẩm quyền của UBND huyện).

VIII. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (01 TTHC)

1. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

IX. Lĩnh vực Đường bộ (09 TTHC)

1. Chấp thuận thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác.

2. Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác.

3. Chấp thuận thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường địa phương đang khai thác.

4. Cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường địa phương đang khai thác.

5. Chấp thuận thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác.

6. Cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác.

7. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

8. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

9. Gia hạn đối với văn bản chấp thuận hoặc Giấy phép thi công công trình.

XV. Lĩnh vực Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động

3. Công nhận "*Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*".

4. Công nhận "*Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị*".

XXIII. Lĩnh vực Đường thủy nội địa (09 TTHC)

1. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.

2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.

3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khai thác khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.

5. Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

6. Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

7. Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.

8. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng.

9. Xóa đăng ký phương tiện.

XXIV. Lĩnh vực Quản lý tài sản Nhà nước

7. Phụ lục Hợp đồng thuê nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước (trường hợp đã hết hạn hợp đồng cũ, tiếp tục thuê).

8. Thanh lý hợp đồng thuê nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

XXVI. Lĩnh vực Giá (01 TTHC)

1. Thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

XXXII. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (03 TTHC)

1. Đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

2. Thẩm định đề cương nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

3. Nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.